

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 522/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Bé Th, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Bé Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1999, Nguyễn Thị Cẩm G, sinh ngày 15/8/2005 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 10/02/2013. Nguyễn Thị Cẩm T đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Nguyễn Thị Cẩm G, sinh ngày 15/8/2005 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 10/02/2013 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Th chưa yêu cầu.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016641 ngày 27/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên trả lại anh C 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Giang